

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN HỮU TÂN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
TRONG MÔI QUAN HỆ PHỐI HỢP
GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI
Ở TRƯỜNG THPT TÂN YÊN 2 - TỈNH BẮC GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Thái nguyên, năm 2010

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN HỮU TÂN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
TRONG MÔI QUAN HỆ PHỐI HỢP
GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI
Ở TRƯỜNG THPT TÂN YÊN 2 - TỈNH BẮC GIANG**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

**Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS Hà Thế Truyền**

Thái nguyên, năm 2010

Lời cảm ơn

Lời cảm ơn đầu tiên và sâu sắc nhất của tôi xin được dành gửi tới thầy giáo, **PGS.TS Hà Thế Truyền** - người đã quan tâm và tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình làm luận văn. Thầy đã cho tôi thêm nhiều kiến thức về khoa học quản lý giáo dục cũng như giúp tôi rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học. Một lần nữa, tôi xin được nói lời Cảm ơn Thầy!

Tôi xin chân thành cảm ơn Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên, cùng các thầy cô giáo đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, dành nhiều công sức giảng dạy, hướng dẫn giúp đỡ em trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban giám hiệu, các đồng chí cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh trường THPT Tân Yên 2 – Bắc Giang đã nhiệt tình cộng tác, cung cấp số liệu, cho ý kiến, những người thân trong gia đình và bạn bè đã luôn quan tâm, động viên, giúp đỡ để tôi có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và nghiên cứu trong suốt thời gian qua!

Mặc dù đã cố gắng thật nhiều trong quá trình thực hiện đề tài, song không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tôi rất mong nhận được sự thông cảm và đóng góp ý kiến của quý các thầy, cô giáo, các bạn đồng nghiệp và những người cùng quan tâm tới những vấn đề được trình bày trong luận văn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả luận văn

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

| STT | Chữ viết tắt | Cụm từ viết tắt |
|-----|--------------|-------------------------------|
| 1 | CBGV | Cán bộ, giáo viên |
| 2 | CNH-HĐH | Công nghiệp hoá, hiện đại hoá |
| 3 | GD | Giáo dục |
| 4 | ĐĐ | Đạo đức |
| 5 | GDĐĐ | Giáo dục đạo đức |
| 6 | GV | Giáo viên |
| 7 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 8 | GVBM | Giáo viên bộ môn |
| 9 | HS | Học sinh |
| 10 | QL | Quản lý |
| 11 | QLGD | Quản lý giáo dục |
| 12 | THCS | Trung học cơ sở |
| 13 | THPT | Trung học phổ thông |
| 14 | TN | Thanh niên |
| 15 | TNCS | Thanh niên cộng sản |
| 16 | XH | Xã hội |
| 17 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 18 | UBND | Ủy ban nhân dân |

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| Lời cảm ơn | 1 |
| Danh mục các ký hiệu viết tắt | 2 |
| Phần mở đầu | 6 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 7 |
| 2. Mục đích nghiên cứu | 10 |
| 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu: | 11 |
| 4. Nhiệm vụ nghiên cứu | 11 |
| 5. Giả thuyết khoa học: | 11 |
| 6. Phương pháp nghiên cứu | 11 |
| 7. Phạm vi nghiên cứu: | 12 |
| 8. Những đóng góp của đề tài: | 12 |
| Chương 1 | |
| Cơ sở lí luận và cơ sở pháp lí của quản lí hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THPT trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 13 |
| 1.1. Khái quát về lịch sử vấn đề giáo dục đạo đức | 13 |
| 1.2. Một số khái niệm cơ bản | 15 |
| 1.2.1. Đạo đức và giáo dục đạo đức | 15 |
| 1.2.1.1. Đạo đức | 15 |
| 1.2.1.2. Giáo dục đạo đức | 17 |
| 1.2.2. Khái niệm về các lực lượng giáo dục | 17 |
| 1.2.3. Khái niệm về quản lí, quản lí hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 19 |
| 1.2.3.1. Quản lí | 19 |
| 1.2.3.2. Khái niệm quản lí hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 19 |
| 1.3. Mục tiêu, nội dung, phương thức và nguyên tắc giáo dục đạo đức cho học sinh THPT | 20 |
| 1.3.1. Mục tiêu giáo dục đạo đức học sinh | 20 |
| 1.3.2. Nhiệm vụ giáo dục đạo đức học sinh | 21 |
| 1.3.3. Nội dung giáo dục đạo đức | 21 |
| 1.3.4. Phương pháp giáo dục đạo đức học sinh | 22 |
| 1.3.5. Hình thức giáo dục đạo đức | 23 |
| 1.3.6. Nguyên tắc giáo dục đạo đức | 25 |
| 1.4. Một số đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THPT ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức | 25 |
| 1.5. Vai trò của quản lí hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 27 |
| 1.5.1. Vai trò của từng lực lượng trong quản lí giáo dục đạo đức học sinh | 28 |

| | |
|---|-----------|
| 1.5.1.1. Vai trò của nhà trường THPT | 28 |
| 1.5.2.2. Vai trò của gia đình | 28 |
| 1.5.2.3. Vai trò của xã hội | 29 |
| 1.5.2. Vai trò của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mỗi quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 30 |
| 1.6. Nội dung và biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mỗi quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội | 31 |
| 1.6.1. Quản lý giáo dục đạo đức | 31 |
| 1.6.2. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mỗi quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội | 32 |
| 1.6.3. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mỗi quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội | 32 |
| 1.7. Hiệu quả và những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mỗi quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội | 34 |
| 1.7.1. Hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh | 34 |
| 1.7.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mỗi quan hệ phối hợp | 35 |
| 1.7.2.1. Nhận thức của cán bộ giáo viên, gia đình và các tổ chức xã hội | 35 |
| 1.7.2.2. Điều kiện kinh tế xã hội, văn hoá của địa phương, của gia đình | 36 |
| 1.8. Cơ sở pháp lý của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mỗi quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội | 36 |
| Kết luận chương 1 | 40 |
| Chương 2 | |
| Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mỗi quan hệ phối hợp cho học sinh trường THPT Tân Yên 2 | 42 |
| 2.1. Vài nét khái quát về đặc điểm kinh tế, xã hội địa phương | 42 |
| 2.1.1. Tổng quan về kinh tế, xã hội địa phương | 42 |
| 2.1.2. Vài nét khái quát về trường THPT Tân Yên 2 - Bắc Giang | 42 |
| 2.1.3. Khái quát về tình hình giáo dục của các trường THPT huyện Tân Yên | 45 |
| 2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mỗi quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở trường THPT Tân Yên 2 - tỉnh Bắc Giang | 47 |
| 2.2.1. Thực trạng về quản lý giáo dục đạo đức ở trường THPT Tân Yên 2 - tỉnh Bắc Giang trong các năm qua | 47 |
| 2.2.2. Thực trạng về vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh | 53 |

| | |
|---|-----------|
| 2.2.3. Thực trạng về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở trường THPT Tân Yên 2 - tỉnh Bắc Giang | 55 |
| 2.2.4. Thực trạng các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường THPT Tân Yên 2 | 59 |
| 2.2.4.1 Các biện pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường | 59 |
| 2.2.4.2. Các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và xã hội | 61 |
| 2.2.5. Thực trạng về hiệu quả của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp ở trường THPT Tân Yên 2 | 63 |
| 2.3. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mối quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội | 64 |
| 2.4. Đánh giá chung về thực trạng giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trong mối quan hệ phối hợp ở trường THPT Tân Yên 2 – Bắc Giang | 69 |
| 2.4.1. Mặt mạnh | 69 |
| 2.4.2. Mặt yếu | 70 |
| 2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế | 70 |
| 2.4.3.1. Nguyên nhân chủ quan | 70 |
| 2.4.3.2. Nguyên nhân khách quan | 73 |
| Kết luận chương 2 | 75 |
| Chương 3 | |
| Biện pháp Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở trường THPT Tân Yên 2 - tỉnh Bắc Giang | 77 |
| 3.1. Những nguyên tắc đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh THPT | 77 |
| 3.2. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở trường THPT Tân Yên 2 - tỉnh Bắc Giang | 78 |
| 3.2.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh | 78 |
| 3.2.1.1. Mục tiêu | 78 |
| 3.2.1.2. Cách thức thực hiện | 82 |
| 3.2.1.3. Điều kiện thực hiện | 86 |
| 3.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở trường THPT Tân Yên 2 - tỉnh Bắc Giang | 86 |

| | |
|---|------------|
| 3.2.2.1. Mục tiêu | 86 |
| 3.2.2.2. Cách thức thực hiện | 87 |
| 3.2.2.3. Điều kiện thực hiện | 89 |
| 3.2.3. Tăng cường năng lực công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp | 91 |
| 3.2.3.1. Mục tiêu | 91 |
| 3.2.3.2. Cách thức thực hiện | 93 |
| 3.2.3.3. Điều kiện thực hiện | 96 |
| 3.2.4. Đa dạng hoá các nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THPT Tân Yên 2 | 97 |
| 3.2.4.1. Mục tiêu | 97 |
| 3.2.4.2. Cách thức thực hiện | 98 |
| 3.2.4.3. Điều kiện thực hiện | 101 |
| 3.2.5. Tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh | 102 |
| 3.2.5.1. Mục tiêu | 102 |
| 3.2.5.2. Cách thức thực hiện | 103 |
| 3.2.5.3. Điều kiện thực hiện | 105 |
| 3.2.6. Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm về sự quản lí phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội | 106 |
| 3.2.6.1. Mục tiêu | 106 |
| 3.2.6.2. Cách thức thực hiện | 107 |
| 3.2.6.3. Điều kiện thực hiện | 107 |
| 3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp quản lí giáo dục đạo đức cho học sinh THPT trong sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 108 |
| 3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất | 109 |
| Kết luận chương 3 | 118 |
| Kết luận và kiến nghị | 119 |
| 1. Kết luận: | 119 |
| 2. Kiến nghị | 121 |
| Tài liệu tham khảo | 124 |
| Phụ lục | 127 |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lịch sử phát triển của loài người gắn liền với giáo dục, sự tồn tại và phát triển của giáo dục luôn chịu sự chi phối của kinh tế xã hội và ngược lại giáo dục có vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế xã hội; giáo dục là công cụ, là phương tiện để cải tiến xã hội. Khi xã hội phát triển, giáo dục được coi là động lực vừa là mục tiêu cho việc phát triển xã hội.

Đạo đức là nhân tố cốt lõi trong nhân cách của mỗi con người. Giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường THPT nhằm mục đích hình thành nhân cách cho học sinh, giáo dục đạo đức nhằm cung cấp cho học sinh những tri thức cơ bản về các phẩm chất đạo đức và chuẩn mực đạo đức, hoàn thiện nhân cách con người. Đức và tài là hai mặt cơ bản hợp thành trong một cá nhân. Nhiều quan điểm cho rằng đạo đức là gốc của nhân cách. Giáo dục đạo đức là một phần quan trọng không thể thiếu trong hoạt động giáo dục, như Bác Hồ đã dạy *“Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”* hoặc trong luận ngữ của Khổng Tử khẳng định: *“Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất tri đạo”* (nghĩa là: Viên ngọc không mài dũa thì không thành đồ dùng được, con người không học thì không biết đạo) và nhiều nhà hiền triết đã nhấn mạnh *“con người muốn trở thành con người cần phải có giáo dục”*. Vì vậy, việc quan tâm tới công tác quản lý và giáo dục đạo đức trong nhà trường là một việc làm cần thiết.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá có ghi: *“Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc; công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất*

nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức kỷ luật ; có sức khoẻ, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên" như lời dặn của Bác Hồ”.

Hiện nay, ở vào thời kì hội nhập nhiều học sinh, sinh viên có ý chí vươn lên trong học tập, có hoài bão khát vọng lớn. Tuy nhiên, cũng dưới tác động của nền kinh tế thị trường và cơ chế mở cửa và do nhiều nguyên nhân khác, hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên có xu hướng ngày càng tăng. Một số hành vi vi phạm pháp luật của học sinh khiến gia đình và xã hội lo lắng như: vi phạm giao thông, đua xe trái phép, bạo lực nhà trường, quay cóp bài, mua điếm, cờ bạc, nghiện rượu, trong gia đình trẻ em thiếu kính trên nhường dưới, không vâng lời cha mẹ, người lớn.... Một số hành vi lệch chuẩn khác về mặt đạo đức như: sống hưởng thụ, chạy theo đồng tiền, xa hoa, lãng phí, lười lao động và học tập, thiếu ý thức rèn luyện, không dám đấu tranh với cái sai, thờ ơ vô cảm, vị kỷ ... cũng ngày càng nhiều hơn ở đối tượng còn ngồi trên ghế nhà trường.

Trong thông báo kết luận của bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2020 có viết: “...Việc giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, về truyền thống văn hoá, lịch sử dân tộc, về Đảng, về quyền lợi và nghĩa vụ công dân cho học sinh, sinh viên chưa được chú ý đúng mức cả về nội dung và phương pháp; giáo dục phổ thông chỉ mới quan tâm nhiều đến “dạy chữ”, chưa quan tâm đúng mức đến “dạy người”, kỹ năng sống và “dạy nghề” cho thanh thiếu niên”.